

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng điểm dân cư Cầu Đá, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn; Hạng mục: Nền mặt đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, điện sinh hoạt của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/05/2022 của Hội đồng nhân huyện Nga Sơn về chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng Điểm dân cư Cầu Đá, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn; Hạng mục: nền mặt đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, điện sinh hoạt;*

*Xét Văn bản số 9985/STNMT-BVMT ngày 11/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng Điểm dân cư Cầu Đá, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn; Hạng mục: nền mặt đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, điện sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1087/Tr-STNMT ngày 13/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng điểm dân cư Cầu Đá, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn; Hạng mục: Nền mặt đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, điện sinh hoạt (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn (sau đây gọi

là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng điểm dân cư Cầu Đá, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn; Hạng mục: Nền mặt đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, điện sinh hoạt của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn thực hiện tại xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Nga Giáp (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Của dự án Hạ tầng điểm dân cư Cầu Đá, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn;**  
**Hạng mục: Nền mặt đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, điện sinh hoạt của**  
**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của  
 Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Hạ tầng Điểm dân cư Cầu Đá, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn;  
 Hạng mục: nền mặt đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, điện sinh hoạt;
- Địa điểm thực hiện: xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.
- + Người đại diện: Mai Thế Liêu.
- + Chức vụ: Giám đốc Ban.
- + Địa chỉ: thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0912 276 128

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:**

- *Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích khoảng 19.153,04m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn; ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Tây Bắc: Giáp khu dân cư hiện trạng;
- + Phía Đông Nam: Giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây Nam: Giáp đường bê tông hiện trạng;
- + Phía Đông Bắc: Giáp đường bê tông hiện trạng.

- *Quy mô, công suất dự án:*

Đầu tư xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Cầu Đá, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn; Hạng mục: nền mặt đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, điện sinh hoạt với tổng diện tích 19.153,04 m<sup>2</sup>.

Quy mô dân số: Khoảng 300 người.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

**a. Hạng mục giao thông**

**a1. Nền mặt đường:**

- Tại phạm vi dự án này, hạng mục giao thông thực hiện 2 đoạn tuyến chính của dự án:
  - + Tuyến D1 (mặt cắt 1-1) từ nút N1 đến N2 có chiều dài L=178.41m.
  - + Tuyến D2 (mặt cắt 3-3) từ nút N2 đến N6 có chiều dài L=415,5m.

- Cấp đường: Thiết kế đạt đường phố nội bộ theo TCVN 104:2007; Quyết định số: 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 ban hành quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường;

- Đoạn 1: Km0+00 – Km0+171.5 có chiều dài khoảng L=171.5 m với quy mô cắt ngang Bm=5.5m, Bn=6.5m. Kết cấu áo đường sử dụng bê tông xi măng trên móng cấp phối đá dăm.

- Đoạn 2: Km 0+171,5 – Km0+587 chiều dài khoảng L=415.5m với quy mô cắt ngang Bm= 5.5m; Bvh= 4m; Bn= 9.5m. Kết cấu áo đường sử dụng bê tông xi măng trên móng cấp phối đá dăm.

#### *a2. Via hè*

- Kết cấu vỉa hè:

+ Gạch Terrazoo KT(40x40x3.3)cm.

+ Vữa XM M75 dày 2cm;

+ Bê tông nền M100 đá 2x4 dày 8cm.

- Khóa hè: Vị trí mép trong vỉa hè (chỉ giới xây dựng) thiết kế khóa mái bằng gạch không nung xây vữa XM M75 tường 110mm, trát bảo vệ VXM#75 dày 1.5cm mặt trên, lớp móng BTXM# M100 đá 2x4 dày 10cm.

- Bó vỉa bằng bê tông M250 đá 1x2: Dựng bó vỉa loại 1 bằng BTXM#M250 đá 1x2 KT(1000x260x230)mm trên đường thẳng và KT(400x260x230)mm trên đường cong. Thiết kế bo tròn cạnh 3cm. Phía dưới đệm BTXM#M100 đá 2x4 dày 10cm, trên lớp vữa đệm M75 dày 2cm.

#### *a3. Cây xanh bóng mát*

- Thiết kế hố và trồng cây mới với khoảng cách trung bình 10m/cây tại các vị trí giáp ranh 2 lô đất. Trồng mới bằng cây sao đen đường kính D=6-8cm, cao <3.5m.

- Hố trồng cây (32 hố) kích thước (120x120)cm, bằng gạch xây vữa XM M75 tường 110mm đặt trên lớp vữa đệm dày 2cm, dưới móng bê tông M100 đá 2x4 dày 10cm, cốt thành hố cao hơn cốt thiết kế vỉa hè hoàn thiện 5cm.

#### *b. Hạng mục thoát nước*

- Hệ thống thoát nước mưa thiết kế bằng gạch xây tường 220 trát vữa XM thành trong, đáy rãnh bằng BT M200 đá 1x2 dày 15 cm trên lớp đệm BT M100 đá 4x6 dày 10 cm, tấm đan BTCT M250 đá 1x2 dày 15 cm. Thiết kế đi chìm dưới gạch lát vỉa hè. Hố ga, cửa thu bố trí cách khoảng 25m/hố thu nước mặt đường.

- Hệ thống thoát nước thải bằng ống PVC 160 chạy dọc mép trong vỉa hè, có bố trí ống chờ D110 tại các vị trí lô đất và đầu nối về đường thoát nước thải chung của khu vực. Nước thải được xử lý qua công trình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình bên trong công trình hoặc trong lô đất xây dựng, sau đó thu gom vào hệ thống thoát nước thải của khu vực.

#### *c. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng*

Đầu tư xây dựng đường dây điện 0,4KV cấp điện sinh hoạt; cột điện ly tâm tiêu chuẩn, dây dẫn đi treo cột.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, diện tích chuyển đổi 1.140 m<sup>2</sup>.

#### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

##### *a. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:*

- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

##### *b. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:*

- Thi công các công trình nhà ở.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

#### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

##### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

##### **3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,15 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,85 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh thiết bị khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,004419m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### **3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi xăng,...

##### **3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 13 kg/ngày/công trường chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng gồm: Đất bóc phong hóa, phát quang 2866,90m<sup>3</sup>; Đất thải từ các hạng mục khác: 1019,426 m<sup>3</sup>; Vật liệu rời như cát, đá dăm...khối lượng: 77,83 m<sup>3</sup>; Mảnh sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ,...khối lượng 17,645 tấn.

### **3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.
- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh trong toàn bộ quá trình thi công là khoảng 60 lít, chủ yếu là dầu máy.

### **3.1.5. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

### **3.1.6. Các rủi ro, sự cố môi trường:**

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố tai nạn giao thông;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu.

## **3.2. Giai đoạn vận hành:**

### **3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 45m<sup>3</sup>/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 9 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải ăn uống: 13,5 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải tắm giặt: 22,5m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn 0,0106 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

### **3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO,...

### **3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:**

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng 300kg/ngày. Chất thải rắn dễ phân huỷ gồm: thức ăn thừa, lá cây, thức ăn dư thừa...; Chất thải rắn tái chế: nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, giấy...; Chất thải rắn khó phân huỷ: Thủy tinh, sành sứ,...

### **3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 3 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

### **3.2.5. Quy mô tính chất các tác động khác:**

- Khi dự án đi vào vận hành tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu do hoạt động phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án

- Thay đổi cảnh quan, hệ sinh thái khu vực.

### **3.2.6. Các rủi ro, sự cố môi trường:**

- Rủi ro, sự cố cháy, nổ.
- Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện.
- Rủi ro, sự cố giao thông.
- Sự cố mất điện, nước.
- Sự cố ngộ độc thực phẩm.
- Sự cố dịch bệnh, dịch Covid-19.
- Sự cố sét đánh.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

### **4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

#### **4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### *a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.
- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...
- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

##### *b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân của công nhân phát sinh khoảng 1 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Đào hố lắng có V = 2m<sup>3</sup> kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh, để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng thoát ra mương thoát nước phía Nam dự án.
- Nước thải từ quá trình ăn uống của những công nhân ở lại công trường phát sinh khoảng 0,15 m<sup>3</sup>/ngàyđêm được dẫn vào bể tách dầu mỡ thể tích hố lắng: 0,5m<sup>3</sup> kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh. Váng dầu được thu gom xử lý chung với chất thải sinh hoạt để đem đi xử lý.
- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 0,85m<sup>3</sup>/ngàyđêm xử lý bằng 2 nhà vệ sinh di động (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

##### *c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Lưu lượng nước thải vệ sinh thiết bị khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày được đưa về 01 bể tách dầu mỡ có thể tích khoảng 3 m<sup>3</sup> để tách dầu mỡ trong nước thải. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

#### **4.1.2. Về bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển QL10 với chiều dài 200m tính từ cổng khu vực dự án về 2 phía. Dùng xe téc 5m<sup>3</sup>, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước 02 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Thuê nhân công quét dọn đất, cát vương vãi trên tuyến đường vận chuyển chủ yếu nguyên vật liệu của công trình.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Xây dựng hàng rào tạm bằng tôn cao 2m dài 150m bao quanh vị trí tiếp giáp khu dân cư hiện trạng để giảm thiểu bụi và tiếng ồn phát sinh ảnh hưởng đến khu dân cư.

#### **4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:**

##### *a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:*

- Trang bị 02 thùng (dung tích 20 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại. Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường và Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

##### *b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:*

- Chất thải rắn xây dựng gồm: Đất bóc phong hóa, phát quang 2866,90 m<sup>3</sup>; Đất thải từ các hạng mục khác: 1019,426 m<sup>3</sup> đổ thải tại bãi thải Đượng Quan, xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, khoảng cách vận chuyển 3,5 km.

- Vật liệu rời như cát, đá dăm...khối lượng: 77,83 m<sup>3</sup> tận dụng tôn nền khu vực dự án

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng, gỗ cốp pha loại...thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý, xe chở vật liệu đúng khối lượng quy định, che chắn phủ bạt; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu (đất, cát, đá,...) khi vận chuyển làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh.



- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

#### **4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 01 thùng phuy (dung tích 100l) có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ, đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường. Thực hiện theo các Quy chuẩn hiện hành khi có Quy chuẩn thay thế.

### **4.2. Giai đoạn vận hành:**

#### **4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải**

##### *a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Hệ thống thoát nước mưa thiết kế bằng gạch xây tường 220 trát vữa XM thành trong, đáy rãnh bằng BT M200 đá 1x2 dày 15cm trên lớp đệm BT M100 đá 4x6 dày 10cm, tấm đan BTCT M250 đá 1x2 dày 15cm. Thiết kế đi chìm dưới gạch lát vỉa hè. Hồ ga, cửa thu bố trí cách khoảng 25m/hồ thu nước mặt đường.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

##### *b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn:

+ Xây dựng, lắp đặt hệ thống thoát nước thải bằng ống PVC D160 chạy dọc mép trong vỉa hè, có bố trí ống chờ D110 tại các vị trí lô đất và đấu nối chung vào hệ thống thoát nước thải của khu dân cư.

+ Yêu cầu các hộ dân xây dựng bể tự hoại cải tiến BASTAF 5 ngăn để xử lý nước thải vệ sinh, bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải bếp.

+ Nước thải sau khi xử lý tại các hộ dân đấu nối ra đường thoát nước thải chung của khu dân cư dẫn ra mương tiêu phía Đông Bắc dự án và thoát ra sông Càn.

+ Đối với các hộ gia đình

- Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại cải tiến BASTAF 5 ngăn với thể tích 5-7m<sup>3</sup> để xử lý nước thải nhà vệ sinh. Lắp đặt 01 bể tách mỡ thể tích 50lít để xử lý thải nhà bếp.

- Nước thải sau khi xử lý tại các hộ dân đầu nổi ra đường thoát nước thải chung của khu dân cư dẫn ra mương tiêu phía Đông Bắc dự án và thoát ra sông Cần.

#### **4.2.2. Về bụi, khí thải:**

- Định kỳ nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm.

- Trồng cây xanh (cây sao đen và cây sấu, bằng lăng) trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí giữa 2 lô đất, khoảng cách trồng cây từ 10-16m/cây; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường) và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định.

- Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông trong khu dân cư bao gồm:

+ Thuê công ty môi trường thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bay bốc theo bánh xe;

+ Trong những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng;

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

#### **4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường**

##### **a. Đối với UBND xã Nga Giáp:**

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu vực dân cư.

- Định kỳ nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai.

- Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương.

- Trang bị 12 thùng rác dung tích 100l có nắp đậy thu gom chất thải rắn đặt dọc vỉa hè trên các tuyến đường chính D1 và D2 để thu gom CTR phát sinh. Các vị trí cách nhau 50m.

- Bố trí 02 thùng màu trắng thể tích 200l để thu gom chất thải tro (sành, sứ, thủy tinh...) đặt trên vỉa hè tuyến đường D1 và tuyến đường D2.

- Đặt biển báo cấm vứt rác bờ bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

*b. Đối với các hộ gia đình*

- Các hộ dân khi xây nhà có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt công nhân, chất thải xây dựng và có biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải. Không xả chất thải gây ô nhiễm môi trường khu vực.

- Trang bị thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn. Nộp phí thu gom, xử lý rác theo đúng quy định của địa phương.

- Thu gom chất thải tro bỏ vào thùng chứa chất thải tro do UBND xã bố trí.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

**4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

*a. Đối với UBND Xã Nga Giáp:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTNH cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, xả chất thải gây ô nhiễm môi trường khu vực.

- Trang bị các thùng rác màu đen có nắp đậy đặt ở các vị trí phù hợp với kế hoạch thu gom CTNH của địa phương để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình. Phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn người dân thu gom, phân loại và bỏ vào các thùng chứa CTNH do UBND xã bố trí.

- Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

*b. Đối với các hộ dân:*

Các gia đình chủ động tự thu gom, phân loại chất thải rắn và bỏ vào thùng đựng chất thải tro, CTNH do UBND xã bố trí.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

**Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

Tên công trình	Thông số	Số lượng
<b>I. Giai đoạn thi công</b>		

Hàng rào tôn khu vực tiếp giáp dân cư	Cao 2m, dài 150m	1 hệ thống
Xe phun tưới nước	Thể tích 5m <sup>3</sup>	1 xe
Nhà vệ sinh di động	NVS có bể chứa chất thải thể tích: 500 lít	2 thiết bị
Hố lắng nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân	Thể tích 2m <sup>3</sup>	1 hố
Hố lắng nước thải ăn uống	Thể tích 0,5m <sup>3</sup>	1 hố
Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 20 lít	2 thùng
Thùng chứa CTR nguy hại	Thể tích 100 lít	1 thùng
Thùng chứa CT lỏng nguy hại	Thể tích 100 lít	1 thùng
<b>II. Giai đoạn vận hành</b>		
Hệ thống mương thoát nước vỉa hè	Tổng chiều dài 295m	1 hệ thống
Hệ thống thoát nước thải	Tổng chiều dài 278m	1 hệ thống
Bể Bastaf 5 ngăn xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình	Thể tích 5-7 m <sup>3</sup>	73 bể
Thùng chứa chất thải rắn	Thể tích 100 lít	12 thùng
Thùng chứa chất thải tro	Thể tích 200 lít	2 thùng
Thùng chứa CTR nguy hại	Thể tích 120 lít	2 thùng

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:**

Theo Điều 111, 112, Luật BVMT 2020 và Điều 97, 98, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án này không phải thực hiện quan trắc và giám sát nước thải, khí thải.

### **6. Các điều kiện liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.